

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HS-ST

Ngày: 31-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tiến Triển;
2. Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại nhà văn hóa trung tâm huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Đức H, sinh năm 1971.

Nơi cú trú: Xóm 5 XD, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/10; con ông Vũ Đức Hòa, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Đỏ, sinh năm 1948 (đã chết); gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Vũ Thị T4, sinh năm 1973 và 04 con, con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án:

- Ngày 12/12/2000 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 20/11/2002.

- Ngày 31/12/2004 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 07/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 12/02/2015.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 11/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

+ *Bị hại*: Chị Lại Thị T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm 17, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị NG sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm 1, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chị Ngô Thị T2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm phố Lạc Quần, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định.

3. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm 4, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Chị Vũ Thị T4, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm 5 Xuân Dục, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, chị T1, chị NG, ông T3, chị T4; vắng mặt chị T2, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 28/6/2017, khi Vũ Đức H đang nói chuyện muốn bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza màu đỏ, biên kiểm soát 18F1- 190.61 của em trai là Vũ Đức Hào cho ông Lê Văn T3 ở xóm 4, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu thì chị Nguyễn Thị NG dắt xe mô tô đến sửa tại cửa hàng của ông T3. Trong lúc chờ sửa xe, chị NG và H nói chuyện với nhau, do chị NG phải đến Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn ở xã HA, huyện HH để trả tiền vay gấp nên H nói với chị NG để H chở chị NG đi. Chị NG đồng ý, đồng thời nhờ H chở chị T1 là người đi cùng chị NG đến Phòng giao dịch ngân hàng. H điều khiển xe mô tô, chở chị NG và chị T1 đến Phòng giao dịch ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn ở xã Hải Anh. Khi đến Phòng giao dịch ngân hàng, H dừng xe ở trước cổng, chị NG đưa cho chị T1 số tiền 100.000.000đ để trong túi nilon màu đen và 2.000.000đ để mình chị T1 đi vào trong ngân hàng trả tiền còn chị NG nhờ H chở ra chợ Đền xã Hải Anh để mua đồ. H đồng ý và chở chị NG đến cổng chợ Đền xã HA. Sau đó, chị NG vào chợ còn H đứng ở ngoài cổng chợ chờ. Trong lúc đứng chờ chị NG, H nảy sinh ý định chiếm đoạt

tài sản nên đã điều khiển xe quay lại Phòng giao dịch ngân hàng ở xã Hải Anh thì thấy chị T1 đang phân loại tiền để trả cho ngân hàng. H nói với chị T1 là “cô đưa hai triệu đồng cho cô NG mua đồ”. Do nghĩ H là bạn của chị NG nên chị T1 đưa cho H số tiền 2.000.000đ. Thấy chị T1 để 100.000.000đ trên bàn thu ngân gồm các mệnh giá 50.000đ; 100.000đ; 200.000đ để phân loại vào phiếu kê trước khi trả tiền cho ngân hàng, H đề nghị với chị T1 đếm giúp tiền. H cầm tờ kê khai rồi giả vờ đưa bút viết vào tờ khai, tin tưởng H, chị T1 đưa cho H 03 tập tiền mệnh giá 200.000đ, tổng là 60.000.000đ. H lần lượt cất 03 tập tiền vào túi quần, chị T1 nghĩ H cất tiền rồi đi đón chị NG và sẽ quay lại trả tiền ngân hàng nên nói với H “cẩn thận không rơi”. H không nói gì mà đi ra ngoài lấy xe đi. Sau đó, chị NG đi vào Phòng giao dịch ngân hàng và gặp chị T1 mới biết bị H lừa gạt chiếm đoạt 62.000.000đ nên đã đến Cơ quan Công an huyện Hải Hậu trình báo.

Đến ngày 02/7/2017, Vũ Đức H đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận: Sau khi lấy được tài sản đến ngày 29/6/2017, H đi đến cửa hiệu vàng Quang Chu ở xóm phố Lạc Quần, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định do chị Ngô Thị T2 làm chủ mua 07 chỉ vàng 9999 trị giá 24.150.000đ, số tiền còn lại H ăn tiêu hết. H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 07 chỉ vàng 9999, số tiền 3.720.000đ và trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 quần vải thô màu đen; 01 áo phông ngắn tay loại có cổ màu trắng; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 đôi tất màu trắng và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng.

Quá trình điều tra, H đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục số tiền đã chiếm đoạt 35.180.000đ để trả cho bị hại là chị Lại Thị T1. Sau khi nhận lại đủ số tiền trên, chị T1 không đề nghị gì về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 28/6/2017, tại Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn ở xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, Vũ Đức H có hành vi gian dối, chiếm đoạt của chị Lại Thị T1 ở xóm 17, xã Hải Long, huyện Hải Hậu số tiền 62.000.000đ để tiêu sài cá nhân. Vũ Đức H đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T1 đã được bị cáo tác động gia đình bồi thường cho chị T1. Sau khi nhận lại đủ số tiền, chị T1 không đề nghị gì

về phần dân sự mà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 62.000.000đ của chị Lại Thị T1. Bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường thiệt hại cho chị T1. Sau khi nhận lại đủ số tiền trên, chị T1 không đề nghị gì về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nozza, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 18F1- 190.61 mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh là xe của anh Vũ Đức Hào là em trai bị cáo, anh Hào không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Công an không thu giữ chiếc xe máy trên là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 chiếc quần vải thô màu đen; 01 áo phông ngắn tay loại có cổ màu trắng; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 đôi tất màu trắng và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng. Xét những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần vải thô màu đen; 01 áo phông ngắn tay loại có cổ màu trắng; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 đôi tất màu trắng và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 1 bản;
- Thi hành án phạt tù: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã XN: 1 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Thung

